

Số: 17 /2013/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 04 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên
và huấn luyện viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 3664
	Ngày: 8/5/13

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Thực hiện Công văn số 392/HĐND-CTHĐ ngày 18 tháng 4 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên và huấn luyện viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Liên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Sở Tài chính tại Tờ trình số 191 /TTr-SVHTTDL-STC ngày 29 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bình Thuận như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

Vận động viên, huấn luyện viên thuộc các đội tuyển: đội tuyển tỉnh; đội tuyển trẻ tỉnh; đội tuyển năng khiếu các cấp; đội tuyển thiếu niên, nhi đồng các cấp; đội tuyển cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện).

2. Mức chi cụ thể: Chế độ dinh dưỡng (gồm tiền ăn và tiền thuốc bồi dưỡng) được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, thi đấu của một vận động viên, huấn luyện viên thể thao (kể cả ngày chủ nhật).

a) Chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập luyện và thi đấu ở trong nước:

- Đối với vận động viên, huấn luyện viên thuộc các đội tuyển cấp tỉnh:

STT	Vận động viên, huấn luyện viên	Mức dinh dưỡng (đồng/người/ngày)	
		Thời gian tập trung tập luyện	Thời gian tập trung thi đấu
1	Đội tuyển tỉnh	150.000	200.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	120.000	150.000
3	Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh	90.000	150.000
4	Đội tuyển thiếu niên, nhi đồng cấp tỉnh	70.000	120.000

Thời gian tập trung tập luyện và tập trung thi đấu của vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển cấp tỉnh do Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch quyết định.

- Đối với vận động viên, huấn luyện viên thuộc đội tuyển cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi chung cấp huyện): giao cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định chế độ dinh dưỡng tùy theo khả năng cân đối của ngân sách nhưng không vượt quá mức chỉ sau:

STT	Vận động viên, huấn luyện viên	Mức dinh dưỡng (đồng/người/ngày)	
		Thời gian tập trung tập luyện	Thời gian tập trung thi đấu
1	Đội tuyển cấp huyện	90.000	150.000
2	Đội tuyển năng khiếu cấp huyện	80.000	140.000
3	Đội tuyển thiếu niên, nhi đồng cấp huyện	70.000	120.000

Thời gian tập trung tập luyện và tập trung thi đấu của vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển cấp huyện do UBND cấp huyện quyết định.

- Các vận động viên, huấn luyện viên cấp huyện trong thời gian tập trung tập luyện và tập trung thi đấu cho đội tuyển tỉnh thì hưởng chế độ dinh dưỡng của đội tuyển tỉnh, không được hưởng chế độ dinh dưỡng của đội tuyển cấp huyện.

b) Chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập luyện và thi đấu ở nước ngoài do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với từng trường hợp cụ thể trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương và trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính.

c) Đối với vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập trung tập luyện và thi đấu thì được hưởng chế độ quy định tại Điều 1 Quyết định này.

d) Trường hợp các giải thể thao khác không do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương tổ chức mà do các Liên đoàn thể thao quốc gia đăng cai tổ chức (Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam, Liên đoàn Xe đạp - Mô tô Việt Nam, Liên đoàn Bóng đá Việt nam, ...) trong thời gian tập trung thi đấu vận động viên, huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải, kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị của vận động viên, huấn luyện viên dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

3. Kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí chi trả chế độ theo quy định này được bố trí trong dự toán chi ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch tập luyện và thi đấu thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan thể dục thể thao cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố lập dự toán chi về chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao và tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Nhà nước khuyến khích các đơn vị quản lý vận động viên, huấn luyện viên khai thác các nguồn thu hợp pháp để bổ sung chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên.

4. Thời gian thực hiện: Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bình Thuận được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 08/6/2010 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban TDTT;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh truyền hình; Báo Bình Thuận;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm CB&TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC, TH, VXD.L. Việt

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Tiến Phương